

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN**

(Tính đến ngày 31/08/2022)

Khoa:

Cơ khí

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH11900569	Đỗ Hoài Ân	Ân	D19_CDT01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
2	DH11901800	Trương Công Chánh	Chánh	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH11903276	Lê Công Khai	Chương	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH11903280	Lê Văn Có	Có	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH11901871	Hoàng Văn Cường	Cường	D19_CDT01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
6	DH11901082	Lương Khánh Duy	Duy	D19_CDT01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
7	DH11903451	Huỳnh Lâu Đức	Đức	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	Hải	D19_CDT01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
9	DH11903512	Nguyễn Nhật Hào	Hào	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH11901177	Mai Nguyễn Xuân Hòa	Hòa	D19_CDT01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
11	DH11901328	Hong Quảng Huy	Huy	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH11905626	Nguyễn Gia Huy	Huy	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	Huy	D19_CDT01	8.5	-	-	-	-	-	8.5	-	-	1.5
14	DH11903800	Trần Gia Khiêm	Khiêm	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH11903827	Nguyễn Minh Khương	Khương	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH11903868	Nguyễn Đình Lễ	Lễ	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH11903913	Lý Phi Long	Long	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH11800674	Trần Hoàng Long	Long	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH11903960	Phan Thanh Luân	Luân	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH11904000	Nguyễn Hoàng Minh	Minh	D19_CDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
21	DH11904022	Hoàng Văn Nam	Nam	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH11905568	Nguyễn Phương Nam	Nam	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH11904073	Mai Trần Trọng Nghĩa	Nghĩa	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH11904234	Lê Hồng Phong	Phong	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH11900430	Lê Nguyễn Minh Quân	Quân	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH11900227	Trương Thiện Quốc	Quốc	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH11904362	Phạm Thanh Sang	Sang	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH11901138	Võ Tấn Tài	Tài	D19_CDT01	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
29	DH11904478	Nguyễn Tuấn	Thành	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH11900758	Hà Minh	Thông	D19_CDT01	72	57.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0
31	DH11901787	Phạm Thế	Toàn	D19_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
32	DH11902737	Trần Mai	Tú	D19_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH11904829	Trần Thanh	Tuấn	D19_CDT01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
34	DH11900550	Nguyễn Hoàng	Vũ	D19_CDT01	7.5	-	-	-	-	-	5.5	2	-	2.5
1	DH11902515	Lương Xuân	Báo	D19_CDT02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
2	DH11901109	Lương Chí	Cường	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH11902474	Đỗ Đức	Duy	D19_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
4	DH11900653	Huỳnh Tấn	Đạt	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH11900826	Đặng Phú	Đông	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
6	DH11903547	Nguyễn Trung	Hậu	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
7	DH11905051	Trần Nhật	Hoàng	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH11903651	Đặng Ngọc	Huy	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH11905269	Lâm Minh	Khôi	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH11902749	Nguyễn An	Khương	D19_CDT02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
11	DH11903864	Trần Hữu	Lâm	D19_CDT02	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
12	DH11901196	Nguyễn Thanh	Long	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
13	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
14	DH11904036	Trương Nhật	Nam	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH11904232	Huỳnh Thanh	Phong	D19_CDT02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
16	DH11903019	Phạm Thanh	Phương	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH11902193	Phạm Anh	Quân	D19_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
18	DH11902858	Nguyễn Thành	Son	D19_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
19	DH11902900	Huỳnh Tấn	Tài	D19_CDT02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
20	DH11902830	Nguyễn Quang	Thái	D19_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
21	DH11902895	Nguyễn Quang	Thịnh	D19_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
22	DH11905584	Châu Bá	Thông	D19_CDT02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
23	DH11904581	Lê Đan	Thuận	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH11902959	Lâm Gia	Tín	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH11902113	Ngô Văn	Trung	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH11905624	Tôn Quang	Trung	D19_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH11902512	Nông Mạnh	Tuân	D19_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
28	DH11904930	Phan Thành	Vũ	D19_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH12006270	Nguyễn Phước Thiện An	D20_CDTU01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
2	DH12003125	Trương Quốc An	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH12004894	Phan Nguyễn Tuấn Anh	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH12001258	Trần Trí Cường	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
5	DH12002373	Trần Trung Danh	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH12006291	Nguyễn Hữu Đông	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
7	DH12004075	Huỳnh Ngọc Hải	D20_CDTU01	22	-	-	-	10	-	12	-	-	0
8	DH12002978	Lê Thế Huy	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH12004507	Trần Quốc Hưng	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH12003045	Trần Minh Khang	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH12003261	Dương Huỳnh Phi Long	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH12003623	Trần Ngọc Long	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH12003368	Phạm Hùng Mạnh	D20_CDTU01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
14	DH12004080	Võ Hoàng Phát	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
15	DH12006321	Trần Thanh Phong	D20_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
16	DH12006323	Nguyễn Bá Phúc	D20_CDTU01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
17	DH12004807	Nguyễn Minh Quân	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
18	DH12002321	Trần Minh Quyền	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH12007180	Nguyễn Chi Tài	D20_CDTU01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
20	DH12006331	Nguyễn Đình Hữu Tài	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
21	DH12004039	Lê Hoàng Thanh	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH12002889	Nguyễn Minh Thuận	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
23	DH12002181	Trần Trung Tín	D20_CDTU01	24.5	-	-	-	-	-	24.5	-	-	0
24	DH12000082	Trần Trí Toàn	D20_CDTU01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
25	DH12006338	Lý Phi Tông	D20_CDTU01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
26	DH12006344	Tăng Thế Triều	D20_CDTU01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH12002449	Lê Ngọc Tú	D20_CDTU01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
28	DH12004164	Đỗ Trọng Tuấn	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH12003562	Nguyễn Anh Tuấn	D20_CDTU01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
30	DH12007373	Nguyễn Quốc Việt	D20_CDTU01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1	DH12006269	Mao Tấn An	D20_ROAI01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2	DH12004868	Bùi Văn Hùng	D20_ROAI01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
3	DH12006307	Vũ Quang Huy	D20_ROAI01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH12001935	Tô Quang Hữu	D20_ROAI01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
5	DH12001918	Lê Tấn Lộc	D20_ROAI01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
29	DH12105838	Đoàn Duy	Tuấn	D21_CDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
30	DH12102241	Dương Phúc	Tuệ	D21_CDT01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
31	DH12106360	Bùi Quang	Viễn	D21_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1	DH12112141	Trần Trọng	Ân	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
2	DH12112144	Nguyễn Văn	Bảo	D21_CDT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
3	DH12112146	Võ Gia	Bảo	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
4	DH12112147	Nguyễn Đình Quốc	Bình	D21_CDT02	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
5	DH12108993	Nguyễn Hoàng	Duy	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH12112167	Nguyễn Phương	Đông	D21_CDT02	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
7	DH12112169	Nguyễn Hoàng	Đức	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
8	DH12109192	Phạm Thiên	Đức	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
9	DH12112177	Dương Văn	Hậu	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH12107275	Nguyễn Văn	Hậu	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
11	DH12112183	Trần Trung	Hiếu	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH12109243	Trịnh Việt	Hoàng	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
13	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
14	DH12112188	Nguyễn Hồ Gia	Huy	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH12114131	Trịnh Hoàng	Hưng	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH12112196	Lê Trọng	Khiêm	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
17	DH12109144	Đoàn Đăng	Khoa	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
18	DH12114290	Phạm Đình	Lâm	D21_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
19	DH12112213	Phạm Quang	Nghị	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
20	DH12111479	Tô Thuận	Phát	D21_CDT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
21	DH12112224	Trần Nguyễn Tấn	Phát	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
22	DH12112230	Hà Văn	Phước	D21_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
23	DH12114220	Tô Minh	Quang	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH12114334	Hoàng Đức	Quân	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
25	DH12114530	Nguyễn Kim	Quốc	D21_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
26	DH12112234	Nguyễn Thanh	Sang	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
27	DH12112236	Nguyễn Thanh	Sơn	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
28	DH12112242	Trần Minh	Tài	D21_CDT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
29	DH12112243	Trần Thanh	Tài	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH12112250	Phan Ngọc	Thiện	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
31	DH12114446	Mai Hữu	Thịnh	D21_CDT02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
32	DH12112251	Lê Vĩnh	Thuận	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
33	DH12112253	Phan Gia	Thức	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH12114699	Phan Thanh	Toàn	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
35	DH12112258	Trần Minh	Toàn	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH12112259	Quách Minh	Trí	D21_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10

Tổng số SV: **172**

Đã hoàn thành: **6**

Chưa hoàn thành: **166**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Người lập bảng

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2022

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

Đã ký

ThS. Lê Thị Phương Hằng